

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6
TỈNH TÂY NINH**
Bản án số: 20/2026/HS-ST
Ngày: 10 – 3 – 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Út;
2. Ông Trần Văn Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Lan Anh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 – Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Nhân – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2026/TLST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 19/2026/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo:

- Nguyễn Văn B, sinh ngày 01/01/1975, tại Đồng Tháp; nơi cư trú: ấp T, xã L, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B1 (đã chết) và bà Lê Thị T (đã chết); có vợ Phạm Thị Y, sinh năm: 1977 (đã ly hôn); có 01 người con sinh năm: 1996; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/6/2025 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Hồ Kim N, sinh năm: 1985 (có mặt);

Địa chỉ: Khóm T, xã L, tỉnh An Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Mai Thị T1, sinh năm: 1979 (có mặt);

Địa chỉ: ấp P, xã T, Thành Phố Cần Thơ.

2. Ông Danh Ngọc Đ, sinh năm: 1998 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp X, xã H, Thành Phố Cần Thơ.

3. Ông Danh Minh T2, sinh năm: 2008 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp X, xã H, Thành Phố Cần Thơ.

4. Ông Kim Văn C, sinh năm: 1987 (vắng mặt);

Địa chỉ: P, Nhà T, Ấp H, xã B, tỉnh Tây Ninh.

5. Ông Lê Văn T3, sinh năm: 1979 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp C, xã B, Thành Phố Hồ Chí Minh.

6. Ông Nguyễn Văn B2, sinh năm: 1951 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp C, xã L, tỉnh Tây Ninh.

7. Bà Võ Thị P, sinh năm: 1987 (vắng mặt);

Địa chỉ: P, Nhà trọ 8 Quýt, Ấp H, xã B, tỉnh Tây Ninh.

8. Ông Mai T4, sinh năm: 1977 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp P, xã T, Thành Phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn B, M, vợ chồng Hồ Kim N và Mai Thị T1 là công nhân xây dựng, cùng làm việc tại công trình xây dựng nhà bảo vệ, nhà kho và nhà C thuộc ấp C, xã L, tỉnh Tây Ninh do anh Lê Văn T3 làm nhà thầu thi công. Khoảng 07 giờ 15 phút, ngày 31/5/2025, trong quá trình đổ bê tông nền nhà C1, Mai T4 lấy 02 cây sắt của công trình để làm cầu tạm đẩy hồ thì Nguyễn Văn B không đồng ý vì khu vực khác đang thiếu vật liệu nên lấy 02 tấm ván khác thay thế, việc này dẫn đến Mai Thị T1 không đồng ý và giữa Bèo với T1 xảy ra cự cãi. Sau đó, B yêu cầu T1 và N chuyển sang khu vực nhà kho làm việc. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, do trời mưa nên anh T3 cho công nhân nghỉ sớm, phát lương và tổ chức nhậu. Trong lúc nhậu giữa Bèo và N tiếp tục phát sinh mâu thuẫn, lời qua tiếng lại liên quan đến việc phân công công việc trước đó. Đến khoảng 18 giờ, N chở T1 về phòng trọ và đến khoảng 19 giờ, B cũng về phòng trọ nghỉ ngơi.

Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, N mượn xe mô tô biển số 70S2-3410 của Mai T4, rủ Kim Văn C cùng đến phòng trọ của B để nói chuyện, N điều khiển xe đi trước, C điều khiển xe mô tô biển số 69F1-480.27 đi phía sau. Khi đến đầu đường khu nhà trọ nơi Bèo ở, cả hai dựng xe rồi đi bộ vào gọi B ra ngoài. Lúc này, do trước đó đã có mâu thuẫn, đồng thời B có sử dụng rượu bia và cho rằng N cùng C đến kiếm chuyện, nên bực tức, không kiềm chế được bản thân, B lấy 01 con dao bằng kim loại dài 23 cm (lưỡi dao dài 11,5 cm, cán gỗ dài 11,5 cm) giấu phía sau túi quần phải rồi đi ra gặp N. Khi đứng đối diện N thì B dùng tay phải rút dao đâm 01 nhát vào vùng bụng dưới bên phải của N gây thương tích, sau đó rút dao cầm theo và chạy vào phòng trọ lẫn trốn.

Nghe Nam tri hô bị đâm, Mai Thị T1, Kim Văn C, Danh Ngọc Đ, Danh Ngọc T5 và Võ Thị P đang đứng gần đó chạy đến. N, C, Đ và T5 đuổi theo B vào khu trọ, Nam nhặt 01 thanh kim loại dài 43,5 cm đập 02 cái vào đầu xe mô tô biển số 52L8-7425 của B, T5 dùng thanh sắt đập vào đuôi xe và cửa phòng trọ, C dùng chân đạp, đá vào xe, sau đó mọi người rời khỏi hiện trường. N được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Trung tâm Y tế huyện B, tỉnh Long An (nay thuộc tỉnh Tây Ninh).

Tại giấy chứng nhận thương tích số 15/CN ngày 02/6/2025 của Trung Tâm y tế huyện B, Sở y tế tỉnh L, ghi nhận tình trạng của Hồ Kim N khi vào viện: Vết thương bụng trên (P) sâu khó xác định, dài 3cm, chảy máu, vết thương thấu bụng. Trình trạng lúc ra viện tỉnh, đau bụng (P), vết thương bụng trên (P) đã băng.

Tại Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 153/KLTTCT-TTPY ngày 05/6/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh L, kết luận Hồ Kim N:

1. Các kết quả chính: 01 sẹo vết thương vùng bụng phải, kích thước nhỏ; 01 sẹo mổ đường giữa bụng, kích thước trung bình; vết thương rách gan phải phân thùy 5 đã phẫu thuật cầm.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y1 quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Hồ Kim N tại thời điểm giám định là 33%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Kết luận khác:

+ Phân tích tỷ lệ: 01 sẹo vết thương vùng bụng phải, kích thước nhỏ, có tỷ lệ 01%; 01 sẹo mổ đường giữa bụng, kích thước trung bình, có tỷ lệ 02%; vết thương rách gan phải phân thùy 5 đã phẫu thuật cầm máu, có tỷ lệ 31%;

+ Không cấp cứu kịp thời có thể dẫn đến tử vong.

Tại Kết luận giám định số 2888/KL-KTHS ngày 04/9/2025 của Phân viện kỹ thuật hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, đối với con dao thái lan, dài 23cm, trên lưỡi dao có dính chất màu nâu đỏ, kết luận ADN của Hồ Kim N có hiện diện trên phần lưỡi con dao thái lan, ADN của Nguyễn Văn B có hiện diện trên phần cán dao thái lan.

Tại Kết luận giám định số 2359/KL-KTHS ngày 04/11/2025 của Phòng K công an tỉnh T, đối với con dao bằng kim loại dài 23cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 11,5cm, nơi rộng nhất 1,9cm, cán bằng gỗ dài 11,5cm, mũi nhọn (ký hiệu A), kết luận mẫu vật gửi giám định nêu trên ký hiệu A không thuộc phụ lục, danh mục trong Thông tư 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C2.

Tại kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGTS ngày 10/12/2025 của Hội định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xã L, tỉnh Tây Ninh kết luận: Tấm mica gắn biển số xe, giá trị 180.000 đồng, đèn pha trước đầu xe giá trị 200.000 đồng, đèn xi nhan bên trái phía trước đầu xe giá trị 200.000 đồng. Tổng giá trị bị thiệt

hại 580.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 26/CT-VKSKV6 ngày 11/02/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Tây Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn B khai: Diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo đúng với nội dung Cáo trạng nêu. Lý do dẫn đến việc bị cáo gây thương tích cho bị hại là do bị cáo bức tức vì bị hại và người khác tìm đến phòng trọ của bị cáo để kiểm bị cáo và có lời nói hăm dọa. Lúc bị cáo mang theo con dao thái lan ra đến trước cổng dãy nhà trọ thì bị cáo đứng gần bị hại và bị cáo đâm vào bụng của bị hại. Tại Công an xã L, tỉnh Tây Ninh và quá trình điều tra bị cáo khai do bị hại dùng cây sắt đánh bị cáo nên bị cáo mới đâm bị hại là không đúng. Bị cáo khẳng định là bị hại không có đánh bị cáo nhưng do bức tức nên bị cáo mới đâm bị hại. Vết thương bầm tím phần mềm ở đùi phải của bị cáo là do lúc bị cáo đâm bị hại xong bị cáo chạy vào phòng trọ thì bị va vào cạnh cánh cửa phòng trọ. Bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại cho bị hại nhưng do bị cáo đang bị tạm giam và bị cáo không có tài sản nên bị cáo chưa có điều kiện bồi thường. Bị cáo đã trao đổi với em gái bị cáo để có phương án bồi thường cho bị hại.

Tại phiên tòa, bị hại Hồ Kim N khai: Diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo đúng với nội dung Cáo trạng nêu. Lý do mâu thuẫn giữa hai bên là do quá trình phân công công việc trong lúc làm chung. Bị cáo là cai thầu phân công công việc cho bị hại, vợ bị hại nên có dẫn đến lời qua tiếng lại với nhau. TỐI cùng ngày thì bị hại đến phòng trọ bị cáo ở để nói chuyện giảng hòa. Tuy nhiên, có thể do bị cáo hiểu lầm nên dẫn đến việc bị cáo gây thương tích cho bị hại, bị cáo dùng dao đâm vào bụng của bị hại. Bị hại khẳng định là bị hại không có đánh bị cáo. Về trách nhiệm hình sự thì Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự thì bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại tổng chi phí là 40.000.000 đồng, bị cáo chưa bồi thường.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Mai Thị T1 khai: Bà T1 là vợ của bị hại Hồ Kim N. Bị cáo, bị hại và bà T1 là những người làm chung công trình xây dựng với nhau. Diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo đúng với nội dung Cáo trạng nêu. Lý do mâu thuẫn giữa hai bên là do quá trình phân công công việc trong lúc làm chung. Bị cáo là cai thầu phân công công việc cho bà T1, bị hại nên có dẫn đến lời qua tiếng lại với nhau. TỐI cùng ngày thì thấy bị hại mượn xe người khác đến nơi ở trọ của bị cáo nên bà T1 và các con đi theo để gọi bị hại về. Khi đến nhà trọ thì bị hại và anh C vào phòng trọ của bị cáo một lúc rồi đi ra. Sau đó, bị cáo đi ra theo và đâm bị hại bị thương. Do đó, bà T1 nhặt cây sắt gần đó và một số người trong nhóm chạy đuổi theo bị cáo vào phòng trọ nhưng bị cáo đã chốt cửa lại nên mọi người quay lại đưa bị hại đi bệnh viện. Bà Mai Thị T1 khẳng định là bị hại không có đánh bị cáo.

Chủ tọa công bố lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt. Bị cáo, bị hại và bà Mai Thị T1 không có ý kiến.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo tại Cáo trạng số 26 và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Quá trình khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ việc, Cơ quan Cảnh sát điều tra tạm giữ: (01) xe mô tô biển 70S2-3410; 01 (một) xe mô tô biển số 52L8-7425; 01 (một) con dao bằng kim loại dài 23cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 11,5 cm, nơi rộng nhất 1,9cm, cán bằng gỗ dài 11,5cm, mũi nhọn; 01 thanh kim loại dài 43,5cm, đường kính 2,5cm. Qua điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành trao trả xe mô tô 70S2-3410 cho Mai T4 là chủ sở hữu. Đối với 01 (một) con dao bằng kim loại dài 23cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 11,5cm, nơi rộng nhất 1,9cm, cán bằng gỗ dài 11,5cm, mũi nhọn; 01 thanh kim loại dài 43,5cm, đường kính 2,5cm, đề nghị tịch thu tiêu hủy; 01(một) xe mô tô biển số 52L8-7425, do bị cáo mua chưa sang tên, đề nghị trả lại cho bị cáo. Ngoài ra, quá trình điều tra, Công an còn tạm giữ 01 (một) USB lưu trữ 02 đoạn Video được trích xuất từ Camera an ninh lắp tại nhà trọ của Nguyễn Văn B ghi lại diễn biến vụ việc gồm 01 video có dung lượng 37.978Kb thời gian 5 phút 53 giây và 01 video dung lượng 29.035Kb thời gian 4 phút 58 giây ghi lại diễn biến sự việc Hồ Kim N, Mai Thị T1, Kim Văn C, Danh Ngọc T5, Danh Ngọc Đ đến phòng trọ Nguyễn Văn B. Đề nghị lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự và hướng dẫn tại Nghị quyết số: 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận là bị cáo sẽ bồi thường cho bị hại số tiền là 40.000.000 đồng.

Phản tranh luận: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được sai trái của mình, bị cáo xin lỗi bị hại, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến

hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, kết luận giám định và chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thu thập đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Xuất phát từ mâu thuẫn trong quá trình phân công, bố trí công việc, sử dụng công cụ lao động khi thi công nhà xưởng tại Ấp C, xã L, tỉnh Tây Ninh giữa quản lý Nguyễn Văn B và người làm thuê Hồ Kim N, Mai Thị Thừa. Lúc 19 giờ 30 phút ngày 31/5/2025, Hồ Kim N cùng Mai Thị T1, Danh Ngọc Đ, Kim Văn C, Võ Thị P, Danh Minh T2 đi đến phòng trọ số 20, nhà trọ Nguyễn Văn B2, nơi B ở trọ để nói chuyện, giải quyết mâu thuẫn với B. Hồ Kim N và Kim Văn C đi vào gặp B nói chuyện và xảy ra cự cãi với B, sau đó N và C ra về. Do Nguyễn Văn B đã sử dụng rượu bia, không kiềm chế được bản thân, đã mang theo dao là hung khí nguy hiểm, cố ý đâm 01 nhát vào vùng bụng dưới bên phải của anh Hồ Kim N, gây thương tích. Theo Kết luận giám định pháp y về thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Hồ Kim N là 33% và nếu không được cấp cứu kịp thời có thể dẫn đến tử vong. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn B đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Điều 134 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025 quy định như sau:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

...

i) Có tính chất côn đồ;

...

3. Phạm tội thuộc một trong các hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

... ”

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn B đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Tây Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Văn B ra trước Tòa án nhân dân khu vực 6 – Tây Ninh để xét xử về tội danh và điều luật trên là có căn cứ.

[3] Căn cứ quyết định hình phạt:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn B không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại cũng có lỗi. Do đó, cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[3.3] Về áp dụng hình phạt: Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn B là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được sức khỏe con người là vốn quý, là bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ, việc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện gây nên hậu quả là bị hại Hồ Kim N bị thương tích 33% và nếu không được cấp cứu kịp thời có thể dẫn đến tử vong. Do đó, cần phải xử phạt nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, do bị cáo có tình tiết giảm nhẹ được phân tích ở mục [3.2] nên sẽ được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; căn cứ Quyết định chuyển vật chứng số: 13/QĐ-VKSKV6 ngày 11/02/2026.

[4.1] Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao bằng kim loại dài 23cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 11,5cm, nơi rộng nhất 1,9cm, cán bằng gỗ dài 11,5cm, mũi nhọn; 01 thanh kim loại dài 43,5cm, đường kính 2,5cm.

[4.2] Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn B 01 (một) xe mô tô biển số 52L8-7425.

[4.3] Lưu giữ tại hồ sơ vụ án. 01 (một) USB lưu trữ 02 đoạn Video được trích xuất từ Camera an ninh lắp tại nhà trọ của Nguyễn Văn B ghi lại diễn biến vụ việc gồm: 01 video có dung lượng 37.978Kb thời gian 5 phút 53 giây và 01 video dung lượng 29.035Kb thời gian 4 phút 58 giây ghi lại diễn biến sự việc Hồ Kim N, Mai Thị T1, Kim Văn C, Danh Ngọc T5, Danh Ngọc Đ đến phòng trọ Nguyễn Văn B.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự và hướng dẫn tại Nghị quyết số: 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Hội

đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại là bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền là 40.000.000 đồng (chưa bồi thường).

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; án phí dân sự sơ thẩm theo Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

[2] Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 05 (năm) 06 (sáu) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày ngày 06 tháng 06 năm 2025.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn B 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (10/3/2026) để đảm bảo thi hành án.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; căn cứ Quyết định chuyển vật chứng số: 13/QĐ-VKSKV6 ngày 11/02/2026.

[3.1] Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao bằng kim loại dài 23cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 11,5cm, nơi rộng nhất 1,9cm, cán bằng gỗ dài 11,5cm, mũi nhọn; 01 thanh kim loại dài 43,5cm, đường kính 2,5cm.

[3.2] Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn B 01 (một) xe mô tô biển số 52L8-7425.

[3.3] Lưu giữ tại hồ sơ vụ án 01 (một) USB lưu trữ 02 đoạn Video được trích xuất từ Camera an ninh lắp tại nhà trọ của Nguyễn Văn B2 ghi lại diễn biến vụ việc gồm: 01 video có dung lượng 37.978Kb thời gian 5 phút 53 giây và 01 video dung lượng 29.035Kb thời gian 4 phút 58 giây ghi lại diễn biến sự việc Hồ Kim N, Mai Thị T1, Kim Văn C, Danh Ngọc T5, Danh Ngọc Đ đến phòng trọ Nguyễn Văn B.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự và hướng dẫn tại Nghị quyết số: 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại là bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nộp vào Ngân sách Nhà nước.

[6] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh (01b);
- VKSND Khu vực 6 – Tây Ninh (01b);
- Phòng BV 06 CA tỉnh Tây Ninh (01b);
- VKSND tỉnh Tây Ninh (01b);
- CQCSĐT Công an tỉnh Tây Ninh (01b);
- THADS tỉnh Tây Ninh (01b);
- Bị cáo (01b);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Hữu Lộc